

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện “3 công khai, 4 kiểm tra” năm học 2019 - 2020**

Thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

Căn cứ Kế hoạch năm học 2019 - 2020 của trường THCS Ngoại ngữ;

Ban giám hiệu trường THCS Ngoại ngữ lập Kế hoạch thực hiện “3 công khai, 4 kiểm tra” năm học 2019 - 2020 như sau:

#### **I. Mục tiêu thực hiện công khai**

- Nhằm nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm trong đội ngũ cán bộ quản lý và tập thể giáo viên nhà trường ý thức trách nhiệm và tinh thần cộng đồng trong công tác.

- Quản lý tốt việc thu, chi ngân sách cũng như việc sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện từ phụ huynh học sinh đảm bảo khách quan chống các biểu hiện tiêu cực trong đơn vị, từ đó xây dựng tập thể có tính đoàn kết nội bộ tốt.

- Thúc đẩy cán bộ giáo viên nhà trường phấn đấu vươn lên trong công tác, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

- Công khai các hoạt động của nhà trường trước cán bộ, giáo viên, học sinh, phụ huynh và quần chúng nhân dân trên địa bàn.

- Tổ chức thực hiện tốt các nội dung công khai cơ bản và quy chế dân chủ ở cơ sở để xây dựng mối đoàn kết trong nội bộ trong trường học.

- Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để người học, các thành viên của nhà trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện công khai của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

## **II. Nội dung thực hiện**

### **1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế**

#### **a) Cam kết chất lượng giáo dục:**

Điều kiện về đối tượng tuyển sinh của nhà trường, chương trình giáo dục mà nhà trường tuân thủ, yêu cầu phối hợp giữa nhà trường và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở nhà trường, đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và phương pháp quản lý của nhà trường; kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh

#### **b) Chất lượng giáo dục thực tế:**

Số học sinh xếp loại theo hạnh kiểm, học lực, tổng hợp kết quả cuối năm; tình hình sức khỏe của học sinh.

#### **c) Kiểm định nhà trường:**

Kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, báo cáo tự đánh giá, báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

### **2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng nhà trường**

#### **a) Cơ sở vật chất:**

Số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, phòng nghỉ cho học sinh nội trú, bán trú, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một lớp.

#### **b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:**

- Số lượng, chức danh có phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo.

- Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

### **3. Công khai thu chi tài chính**

Thực hiện công khai các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ.

Công khai học phí và các khoản thu khác từ người học.

Công khai các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/1 học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

### **III. Hình thức và thời điểm công khai**

#### **a) Hình thức:**

- Công khai trên website của nhà trường.
- Công khai trong các kỳ họp, đại hội ban đại diện CMHS.

#### **b) Thời điểm công khai:**

Công khai vào tháng 6 hàng năm, khi kết thúc năm học, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi khai giảng năm học (tháng 9) và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

### **IV. Thực hiện 4 kiểm tra.**

- Ban thanh tra nhân dân dưới sự chỉ đạo của BCH Công đoàn cơ sở thường xuyên kiểm tra việc phân bổ ngân sách nhà nước cấp chi phục vụ cho công tác dạy và học của nhà trường, kinh phí chi cho hoạt động chuyên môn, kinh phí chi cho mua sắm dụng cụ phục vụ trong nhà trường, kinh phí chi cho việc mua bổ sung tài liệu phục vụ cho công tác giảng dạy của giáo viên...

- Ban thanh tra nhân dân dưới sự chỉ đạo của BCH Công đoàn cơ sở: Kiểm tra các khoản thu đóng góp tự nguyện của phụ huynh học sinh nộp kịp thời về nhà trường tránh tình trạng để tồn đọng tạ người thu.

- Ban thanh tra nhân dân dưới sự chỉ đạo của BCH Công đoàn cơ sở: Kiểm tra về chi ngân sách, chế độ cho Cán bộ, giáo viên, nhân viên, chế độ nâng lương và các khoản phụ cấp (nếu có).

- Ban thanh tra chuyên môn dưới sự chỉ đạo của BGH nhà trường kiểm tra chất lượng giảng dạy và giáo dục học sinh theo định kỳ, theo lịch kiểm tra định kỳ trong năm.

## **V. Tổ chức thực hiện và chế độ báo cáo**

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học 2019-2020 và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học 2020-2021 trước 25/9/2020.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường của các cấp.

- Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức sau đây:

+ Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

+ Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh hoặc người học xem xét.

+ Đưa lên trang thông tin điện tử của nhà trường.

Trên đây là kế hoạch Thực hiện “3 công khai, 4 kiểm tra” về chất lượng giáo dục thực tế, điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và thu chi tài chính năm học 2019-2020 của trường THCS Ngoại ngữ.

### ***Nơi nhận:***

- Phòng GD-ĐT (để báo cáo);
- Lưu VT, H03.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Phú Chiến**

**TRƯỜNG THCS NGOẠI NGỮ****THÔNG BÁO****Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục phổ thông  
Năm học 2019- 2020**

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Chi tiết</b>
<b>I</b>	<b>Điều kiện tuyển sinh</b>	Học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học. Có đầy đủ học bạ, giấy khai sinh hợp lệ, GCN hoàn thành chương trình tiểu học. Tổ chức thi tuyển sinh đầu vào. Căn cứ điểm chuẩn tuyển sinh vào trường, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu.
<b>II</b>	<b>Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ</b>	- Thực hiện chương trình 37 tuần theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và chương trình nhà trường. - Đảm bảo dạy đủ các môn học theo quy định.
<b>III</b>	<b>Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh</b>	- Nhà trường tổ chức giảng dạy và giáo dục học sinh theo qui định của Bộ GD & ĐT. - Gia đình quản lý việc học và làm bài ở nhà của học sinh; thường xuyên kết hợp chặt chẽ với nhà trường. - Học sinh giữ thái độ chủ động tích cực trong học tập.
<b>IV</b>	<b>Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ học sinh (như các loại phòng phục vụ học tập, thiết bị dạy học, tin học ...)</b>	- Đầy đủ phòng học và phòng chức năng phục vụ học tập. - Trang thiết bị dạy học cơ bản.
<b>V</b>	<b>Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục</b>	- Tổ chức các hoạt động và phong trào thi đua học tốt, tăng cường hoạt động ngoại khoá, trải nghiệm. - Tổ chức các phong trào giáo dục truyền thống, đạo đức, pháp luật và phòng chống các tệ nạn xã hội, phòng chống bệnh tật.
<b>VI</b>	<b>Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, phương pháp quản lý của cơ sở giáo dục</b>	- Đội ngũ CBQL-GV đạt chuẩn và trên chuẩn 100% - Phương pháp quản lí linh hoạt, hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.
<b>VII</b>	<b>Kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được</b>	- Không có học sinh vi phạm pháp luật. - Hạnh kiểm khá tốt đạt 98% trở lên. - Học sinh lên lớp thẳng 100% - 100% học sinh có đủ sức khỏe để tham gia học tập.
<b>VIII</b>	<b>Khả năng học tập tiếp tục của học sinh</b>	- 100% học sinh có khả năng tiếp thu học tập ở cấp học cao hơn.

*Cầu Giấy, ngày 10 tháng 10 năm 2019*

**HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Phú Chiển**

**THÔNG BÁO****Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục phổ thông**

Năm học 2019- 2020

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
<b>I</b>	<b>Số phòng học</b>	<b>4</b>	
<b>II</b>	<b>Loại phòng học</b>		
1	Phòng học kiên cố	4	
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	0	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	4	-
7	Bình quân lớp/phòng học	4/4	1
8	Bình quân học sinh/lớp	94/4	23.5
<b>III</b>	<b>Số điểm trường</b>	1	-
<b>IV</b>	<b>Tổng số diện tích đất (m<sup>2</sup>)</b>		
<b>V</b>	<b>Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m<sup>2</sup>)</b>	800	
<b>VI</b>	<b>Tổng diện tích các phòng</b>		
1	Diện tích phòng học (m <sup>2</sup> )	30	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m <sup>2</sup> )		
3	Diện tích phòng chuẩn bị (m <sup>2</sup> )		
3	Diện tích thư viện (m <sup>2</sup> )	20	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m <sup>2</sup> )		
5	Diện tích phòng khác hội đồng sư phạm (m <sup>2</sup> )	30	
<b>VII</b>	<b>Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu</b> (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Khối lớp 6	<b>1</b>	<b>04/4 lớp</b>
<b>VIII</b>	<b>Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập</b> (Đơn vị tính: bộ)	27	Số học sinh/bộ

<b>IX</b>	<b>Tổng số thiết bị đang sử dụng</b>		Số thiết bị/lớp
1	Máy chiếu – Màn chiếu	6	

	Nội dung	Số lượng(m <sup>2</sup> )
<b>X</b>	<b>Nhà ăn</b>	<b>90</b>

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện	Số chỗ	Diện tích
--	----------	---------------------------	--------	-----------

		tích (m <sup>2</sup> )		bình quân/chỗ
<b>XII</b>	<b>Phòng nghỉ cho học sinh bán trú</b>	3 phòng (108m <sup>2</sup> )	95	1.14

<b>XIV</b>	<b>Nhà vệ sinh</b>	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m <sup>2</sup> /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh	0		2		

	Nội dung	Có	Không
<b>XV</b>	<b>Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh</b>	x	
<b>XVI</b>	<b>Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)</b>		Dùng chung với Trường ĐHNN
<b>XVII</b>	<b>Kết nối internet (ADSL)</b>	x	
<b>XVIII</b>	<b>Trang thông tin điện tử (website) của trường</b>	x	
<b>XIX</b>	<b>Tường rào xây</b>		

*Cầu Giấy, ngày 10 tháng 10 năm 2019*  
**HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Phú Chiến**

**THÔNG BÁO**  
**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên**  
**của cơ sở giáo dục phổ thông, năm học 2019- 2020**

STT	Nội dung	Tổng số	Hình thức tuyển dụng		Trình độ đào tạo						Ghi chú	
			Tuyển dụng trước NĐ 116 và tuyển dụng theo NĐ 116 (Biên chế, hợp đồng làm việc ban đầu, hợp đồng làm việc có thời hạn, hợp đồng làm việc không thời hạn)	Các hợp đồng khác (Hợp đồng làm việc, hợp đồng vụ việc, ngắn hạn, thỉnh giảng, hợp đồng theo NĐ 68)	TS	ThS	ĐH	CĐ	TCCN	Dưới TCCN		
	<b>Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên</b>	<b>24</b>			<b>1</b>	<b>10</b>	<b>11</b>	<b>3</b>				
<b>I</b>	<b>Giáo viên</b>	<b>18</b>										
	Trong đó số giáo viên dạy môn:											
1.	- Toán học	5	2	3								
2.	- Vật lý	1	1									
3.	- Hóa học	0										
4.	- Sinh học	1	1									
5.	- Ngữ Văn	2	2									
6.	- Lịch sử	1	1									
7.	- GD công dân	1	1									
8.	- Tiếng Anh	2	2									
9.	- Thể dục	1	1									
10.	- Âm nhạc	1		1								
11.	- Mỹ thuật	1		1								
12.	- Tin học	1		1								
13.	- Địa lý	1	1									
14.	- Công nghệ	0										
<b>II</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>											
1	Hiệu trưởng	1	1		1							
2	Phó hiệu trưởng	1	1			1						
<b>III</b>	<b>Nhân viên</b>											
1	Nhân viên văn thư	1	1				1					
2	Nhân viên kế toán											
3	Nhân viên y tế	1		1				1				
4	Nhân viên thư viện											
5	Nhân viên khác	2		2				2				

Cầu Giấy, ngày 10 tháng 10 năm 2019  
**HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

**Nguyễn Phú Chiến**